

Lớp Anh bản ngữ

[illegible]

Lớp Anh bản ngữ

[illegible]

Lớp Anh bản ngữ

TRƯỜNG THPT PHƯỚC KIẾN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A4

Năm học 2021 - 2022

Giáo viên chủ nhiệm: Vũ Thị Ngọc Hà

Tổng: 44

Nam: 22

Nữ: 22

Lớp Anh bản ngữ

STT	Lớp cũ	Mã số HS	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh
1	10A4	7955377076	Huỳnh Trần Trâm	Anh	20	12	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
2	10A4	7945333164	Nguyễn Quốc	Bảo	8	5	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
3	10A4	7955377078	Ngô Thiện	Duy	25	11	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
4	10A4	7955377079	Hoàng Mạnh	Dũng	24	6	2005	Nam	Kinh	Hưng Yên
5	10A4	7955377080	Nguyễn Quốc	Dương	19	8	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
6	10A4	7955377081	Dương Thị Xuân	Giang	17	1	2004	Nữ	Kinh	Ninh Thuận
7	10A4	7955377082	Trương Bảo	Hân	27	4	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
8	10A4	7923507986	Lê Kiều Phương	Hân	19	10	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
9	10A4	7955377083	Bùi Nhật	Huy	28	12	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
10	10A4		Định Thị Diệu	Hương	10	1	2005	Nam	Kinh	Hải Phòng
11	10A4	7955377084	Huỳnh Thị Mỹ	Hương	11	12	2005	Nữ	Kinh	Bình Thuận
12	10A4	7955377085	Nguyễn Nhất	Khang	6	10	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
13	10A4	7910763429	Đoàn Lê Đăng	Khoa	15	1	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
14	10A4	7955377086	Phạm Thế	Kiên	12	12	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
15	10A4		Bùi Ngọc	Linh	19	9	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
16	10A4	7955377087	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	11	5	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
17	10A4	7955377088	Nguyễn Thị Cà	Mi	31	10	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
18	10A4	7955377089	Thái Lê Bình	Minh	18	10	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
19	10A4	7955377091	Lê Trọng	Nghĩa	8	8	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
20	10A4	7955377092	Đỗ Hồng	Ngọc	9	9	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
21	10A4	7926774344	Phạm Hoàng Minh	Nhật	29	10	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
22	10A4	7955377093	Dương Tuyết	Nhi	26	5	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
23	10A4	7910763260	Nguyễn Thị Khánh	Như	22	9	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
24	10A4	7926774339	Tạ Ngọc	Nương	29	9	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
25	10A4	7955377094	Phan Nhã	Phong	12	10	2005	Nam	Kinh	Đắk Lắk
26	10A4	7955377095	Lê Huỳnh	Phúc	24	3	2005	Nam	Kinh	Bình Định
27	10A4	7955377096	Đỗ Uyên	Phương	13	7	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
28	10A4	7955377097	Nguyễn Thị Ngọc	Quyền	22	12	2004	Nữ	Kinh	Đồng Tháp
29	10A4	7955377098	Trần Đô	Ring	22	8	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
30	10A4	7955377099	Phạm Lê Tấn	Tài	17	2	2005	Nam	Kinh	Quảng Ngãi
31	10A4	7910763269	Dương Nhựt	Tấn	20	1	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
32	10A4	7910763513	Nguyễn Lâm	Thành	16	8	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
33	10A4	7955377100	Võ Quốc Minh	Thơ	15	12	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
34	10A4	7910763516	Huỳnh Nguyễn Minh	Thuận	20	3	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
35	10A4	7955377101	Cao Ngọc Xuân	Thùy	27	10	2004	Nữ	Kinh	TP.HCM
36	10A4	7955377102	Nguyễn Kim	Thư	16	4	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
37	10A4	7955377103	Phạm Thùy Mỹ	Tiên	26	2	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
38	10A4	7955377104	Võ Thái	Tuấn	25	6	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
39	10A4	7926775303	Võ Thị Ngọc	Tuyền	25	9	2005	Nữ	Kinh	Tiền Giang
40	10A4	7955377105	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Vũ	22	5	2005	Nam	Kinh	Tiền Giang
41	10A4		Huỳnh Quốc	Vượng	28	10	2005	Nam	Kinh	TP.HCM
42	10A4	7923473817	Lê Thị Thùy	Vy	13	12	2005	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
43	10A4	7910763401	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	24	1	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM
44	10A4	7904758207	Lê Trần Hải	Yến	11	10	2005	Nữ	Kinh	TP.HCM

Lớp Anh bản ngữ

[illegible]

Tổng: 43 Nam: 19 Nữ: 24

[illegible]

TRƯỜNG THPT PHƯỚC KIẾN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A7

Năm học 2021 - 2022

Giáo viên chủ nhiệm: Vũ Hoàng Nguyệt Nương

Tổng: 41

Nam:

18

Nũ: 23

[illegible]

Nũ: 24

[illegible]

Tổng: 42 Nam: 20 Nữ: 22

[illegible]

Nũ: 22

[illegible]

TRƯỜNG THPT PHƯỚC KIẾN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A11

Năm học 2021 - 2022

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Thắm

Tổng: 42

Nam:

Nũr: 23

[illegible]